

Round 4 on 2018/08/04 at 15:00

SNo.	Name	Rtg	Res.	Name	Rtg	SNo.
10	Yao Weibo	0	1-0	Liu Zhian	0	7
8	Tsai Sophie Yi-Hsuan	0	1-0	Liu Yue	0	6
9	Wang Ziyun	0	0-1	Oyundelger Ochgerel	1064	5
1	Khanyl Chuluuntuya	1402	0-1	Li Joy Ching	1083	4
2	Liu Xinrui	1315	1-0	Zhou Shumeng	1248	3

Round 5 on 2018/08/05 at 09:00

SNo.	Name	Rtg	Res.	Name	Rtg	SNo.
3	Zhou Shumeng	1248	1-0	Yao Weibo	0	10
4	Li Joy Ching	1083	0-1	Liu Xinrui	1315	2
5	Oyundelger Ochgerel	1064	1-0	Khanyl Chuluuntuya	1402	1
6	Liu Yue	0	1-0	Wang Ziyun	0	9
7	Liu Zhian	0	0-1	Tsai Sophie Yi-Hsuan	0	8

Round 6 on 2018/08/06 at 09:00

SNo.	Name	Rtg	Res.	Name	Rtg	SNo.
10	Yao Weibo	0	-	Tsai Sophie Yi-Hsuan	0	8
9	Wang Ziyun	0	-	Liu Zhian	0	7
1	Khanyl Chuluuntuya	1402	-	Liu Yue	0	6
2	Liu Xinrui	1315	-	Oyundelger Ochgerel	1064	5
3	Zhou Shumeng	1248	-	Li Joy Ching	1083	4

Round 7 on 2018/08/06 at 15:00

SNo.	Name	Rtg	Res.	Name	Rtg	SNo.
4	Li Joy Ching	1083	-	Yao Weibo	0	10
5	Oyundelger Ochgerel	1064	-	Zhou Shumeng	1248	3
6	Liu Yue	0	-	Liu Xinrui	1315	2
7	Liu Zhian	0	-	Khanyl Chuluuntuya	1402	1
8	Tsai Sophie Yi-Hsuan	0	-	Wang Ziyun	0	9

第三届·东亚国际象棋青少年锦标赛

3rd Eastern Asia Youth Chess Championship



日期 Date: 8/4 轮次 Round: 4 台次 Board: 1
 白方 White Yao wei bo 国籍 Federation China 等级分 Rating 0
 黑方 Black 刘世岸 国籍 Federation China 等级分 Rating 0

组别 Group
010#

结果 Result: 1-0 0-1 ½-½

	White	Black		White	Black		White	Black
1	e4	e5	31	d7	Rb8	61		
2	Nf3	Nc6	32	Qb8	Qb8	62		
3	Bb5	Bb4	33	Rc8	Qc8	63		
4	a-o	Nf6	34	dca	Kh7	64		
5	d3	o-o	35	Nc5	Rg5	65		
6	Bc6	dc	36	f4	Rg3	66		
7	Ne5	Rc8	37	Qf5	Kg8	67		
8	Nf3	Bc5	38	Rc1	g6	68		
9	h3	h6	39	Qf7	Kh8	69		
10	Rc1	Bb4	40	Rc8	#	70		
11	c3	Ba5	41			71		
12	Bb4	Nh5	42			72		
13	Bc5	b5	43			73		
14	d4	Bb6	44			74		
15	Nbd2	c5	45			75		
16	dc	Bc5	46			76		
17	Nb3	Bb6	47			77		
18	Bd4	Bd4	48			78		
19	cd	c6	49			79		
20	Rc1	Qc7	50			80		
21	Ne5	Nf4	51					
22	Nc6	Kf8	52					
23	Ne5	Qd8	53					
24	Nf3	Re6	54					
25	Qd2	Kg8	55					
26	Qf4	Bb7	56					
27	d5	Rf6	57					
28	Qc7	Qc8	58					
29	d6	Qd8	59					
30	Qb7	Rg6	60					

签名 Signature:

白方 White <u>Yao wei bo</u>	黑方 Black <u>刘世岸</u>
裁判 Arbiter <u>白丽芳</u>	



第三届·东亚国际象棋青少年锦标赛

3rd Eastern Asia Youth Chess Championship



日期 Date: 2018.8.4 轮次 Round: 4 台次 Board: 1
 白方 White Yao wei bo 国籍 Federation China 等级分 Rating 0
 黑方 Black 刘华岸 国籍 Federation China 等级分 Rating 0

组别 Group
G10

结果 Result: 1-0 0-1 ½-½

	White	Black		White	Black		White	Black
1	e4	e5	31	d7	Rd8	61		
2	Nf3	Nc6	32	Qb8	Qb6	62		
3	Bb5	Bb4	33	Rc8	Qc8	63		
4	o-o	Nf6	34	dc→(后)	Kh7	64		
5	d3	o-o	35	Ne5	Rg5	65		
6	Bc6	dc	36	fc	Rg3	66		
7	Ne5	Re8	37	Qf5	Kg8	67		
8	Nf3	Bc5	38	Rc1	g6	68		
9	h3	h6	39	Qf7	Kch8	69		
10	Re1	Bb4	40	Rc8		70		
11	c3	Ba5	41	+ -		71		
12	Bf4	Nh5	42			72		
13	Be5	b5	43			73		
14	d4	Bb6	44			74		
15	Na2	c5	45			75		
16	dc	Bc5	46			76		
17	Nb3	Bb6	47			77		
18	Bd4	Bd4	48			78		
19	cd	cb	49			79		
20	Rc1	Qc7	50			80		
21	Ne5	Nf4	51					
22	Nc6	Kf8	52					
23	Ke5	Qd8	53					
24	Nf3	Re6	54					
25	Qd2	Kg8	55					
26	Qf4	Bb7	56					
27	d5	Rf6	57					
28	Qc7	Qc8	58					
29	d6	Qd8	59					
30	Qb7	Rg6	60					

签名 Signature:

白方 White <u>Yao wei bo</u>	黑方 Black <u>刘华岸</u>
裁判 Arbiter <u>白羽希</u>	



第三届·东亚国际象棋青少年锦标赛

3rd Eastern Asia Youth Chess Championship



日期 Date: 8.4.2018 轮次 Round: 4 台次 Board: 2

白方 White Tsu: Sophie Y. Hsuan 国籍 Federation TPE 等级分 Rating 0

黑方 Black Liu Yue 国籍 Federation China 等级分 Rating 0

组别 Group
G10

结果 Result: 1-0 0-1 ½-½

	White	Black
1	e4	e5
2	Nf3	d6
3	Bc4	Be7
4	O-O	Nf6
5	Nc3	O-O
6	h3	Nc6
7	d4	exd4
8	Nxd4	Nxd4
9	Qxd4	c5
10	Qd3	Nd7
11	Nd5	Bf6
12	Nxf6+	Nxf6
13	c3	Re8
14	Re1	Bf5
15	Bg5	Bg6
16	Ra1	h6
17	Bh4	Rb8
18	Qxd6	Qxd6
19	Rxd6	Nxe4
20	Rxg6	b5
21	Rg4	bxo4
22	Rxc4	Rxe4
23	Rxe4	Rxb2
24	Rxc4	Rxa2
25	Rxc5	f6
26	c4	a5
27	Rc8+	Kf7
28	f3	Ke6
29	c5	kd8
30	Rg8	kc6

	White	Black
31	Bf2	Rc2
32	Rxg7	a4
33	Bd4	a3
34	Bxf6	Kxc5
35	Rc7+	Kb4
36	Rxc2	kb3
37	Rc1	ka2
38	g4	kb3
39	h4	ka2
40	g5	nxg5
41	hxg5	Kb3
42	g6	a2
43	g7	ka3
44	g8Q	a1Q
45	Rxa1+	kb4
46	Rc1	Rb5
47	Ra1#	
48		
49		
50		
51		
52		
53		
54		
55		
56		
57		
58		
59		
60		

	White	Black
61		
62		
63		
64		
65		
66		
67		
68		
69		
70		
71		
72		
73		
74		
75		
76		
77		
78		
79		
80		

签名 Signature:

白方 White <u>蔡宜軒</u>	黑方 Black <u>刘悦</u>
裁判 Arbiter <u>白丽娟</u>	



第三届·东亚国际象棋青少年锦标赛

3rd Eastern Asia Youth Chess Championship



日期 Date: 2018/8/4 轮次 Round: 4 台次 Board: 2

白方 White Tsai Sophie Yi-Hsuan 国籍 Federation TPE 等级分 Rating 0

黑方 Black Liu Yue 国籍 Federation China 等级分 Rating 0

组别 Group

G10

结果 Result: 1-0 0-1 ½-½

	White	Black		White	Black		White	Black
1	e4	e5	31	ReRg7	a4	61		
2	d6	32	Rd4	a3	62			
3	Bc4	Be7	33	Bxf6	Rxc5	63		
4	O-O	Nf6	34	Kb4	Rc2	64		
5	Nc3	O-O	35	Kb3	Rc2	65		
6	h3	Ncb	36	g4	Kb3	66		
7	d4	exd4	37	h4	ka2	67		
8	Nxd4	Nxd4	38	g5	hxg5	68		
9	Qxd4	c5	39	hxg5	Kb3	69		
10	Qd3	Nd7	40	g6	a2	70		
11	Nd5	Bf6	41	g7	Ra3	71		
12	Nxf6	Nxf6	42	g8	a1	72		
13	c3	Re8	43	Rxa1	Kb4	73		
14	Re1	Bf5	44	Rc1	Kb5	74		
15	Bg5	Bgb	45	Qb8+	ka4	75		
16	Rd1	h6	46	Ra1#		76		
17	Bh4	Rb8	47			77		
18	Qxd6	axd6	48			78		
19	Rxd6	Nxe4	49			79		
20	Rxg6	b5	50			80		
21	Rg4	bxc4	51					
22	Rxe4	Re4	52					
23	Rxe4	Rxb2	53					
24	Rxc4	Rxa2	54					
25	Rxc5	f6	55					
26	c5	a5	56					
27	Rc8+	Kf7	57					
28	f3	Kob	58					
29	c5	Rgskd7	59					
30	Rg6	Bf2Rc2	60					

签名 Signature:

白方 White	黑方 Black
<u>蔡宜軒</u>	<u>刘悦</u>
裁判 Arbiter	
<u>白丽君</u>	



第三届·东亚国际象棋青少年锦标赛

3rd Eastern Asia Youth Chess Championship



日期 Date: 2018.8.4 轮次 Round: 4 台次 Board: 3

白方 White Wang Ziyun 国籍 Federation China 等级分 Rating _____

黑方 Black Dyundelger 国籍 Federation MOL 等级分 Rating 1064

组别 Group
G10

结果 Result: 1-0 0-1 ½-½

	White	Black
1	e4	e5
2	Nf3	Nc6
3	Nc3	Nf6
4	d3	Bb4
5	Bg5	d6
6	d4	ed
7	Nd4	Ne5
8	Bf6	Qf6
9	Bb5	c6
10	Ba4	ab
11	Nc6	Nc6
12	Bc6	bc
13	oo	oo
14	Rf1	Bb7
15	Re2	Bc3
16	Qc3	Qc3
17	Qe1	Qe1
18	Rf1	Rfe8
19	Rab1	Rab8
20	Rb6	Ba8
21	Rab	Re4
22	Re4	Rb1
23	Re1	Re1
24		
25		
26		
27		
28		
29		
30		

	White	Black
31		
32		
33		
34		
35		
36		
37		
38		
39		
40		
41		
42		
43		
44		
45		
46		
47		
48		
49		
50		
51		
52		
53		
54		
55		
56		
57		
58		
59		
60		

	White	Black
61		
62		
63		
64		
65		
66		
67		
68		
69		
70		
71		
72		
73		
74		
75		
76		
77		
78		
79		
80		

签名 Signature:

白方 White <u>Wang Ziyun</u>	黑方 Black <u>Dyundelger</u>
裁判 Arbiter <u>白 耐 君</u>	



第三届·东亚国际象棋青少年锦标赛

3rd Eastern Asia Youth Chess Championship



日期 Date: 2018.8.4 轮次 Round: 4 台次 Board: 5
 白方 White Wang Ziyun 国籍 Federation China 等级分 Rating 0
 黑方 Black Oyundalger 国籍 Federation MGL 等级分 Rating 1064
 结果 Result: 1-0 0-1 ½-½

组别 Group G10

	White	Black
1	e4	e5
2	Nf3	Nc6
3	Nc3	Nf6
4	d3	Bb7
5	Bg5	d6
6	d4	ed
7	N:d4	Ne5
8	B:f6	Q:f6
9	Bb5	Bb5 a
10	Bb4	a6
11	N:c6	N:c6
12	B:c6	bc
13	O-O	O-O
14	Re1	Bb7
15	Re2	B:c3
16	bc	Qc3
17	Qe1	Q:e1
18	Re1	R:e8
19	Rab1	Rab8
20	Rbb	Ba8
21	R:a6	R:e4
22	R:e4	Rb1
23	Rd1	R:e1#
24		
25		
26		
27		
28		
29		
30		

	White	Black
31		
32		
33		
34		
35		
36		
37		
38		
39		
40		
41		
42		
43		
44		
45		
46		
47		
48		
49		
50		
51		
52		
53		
54		
55		
56		
57		
58		
59		
60		

	White	Black
61		
62		
63		
64		
65		
66		
67		
68		
69		
70		
71		
72		
73		
74		
75		
76		
77		
78		
79		
80		

签名 Signature:

白方 White <u>Wang Ziyun</u>	黑方 Black <u>Oyundalger</u>
-------------------------------	-------------------------------

裁判 Arbiter

白羽君



第三届·东亚国际象棋青少年锦标赛

3rd Eastern Asia Youth Chess Championship



日期 Date: 20180804 轮次 Round: 4 台次 Board: 4 组别 Group: G10
 白方 White: Kharyu 国籍 Federation: Korea 等级分 Rating: 1402
 黑方 Black: Li Chou Ching 国籍 Federation: HKG 等级分 Rating: 1083

结果 Result: 1-0 0-1 ½-½

	White	Black
1	e4	d5
2	Nf3	Nf6
3	C4	C6
4	d.C4	Nf6
5	Nf3	C5
6	d3	e4
7	Ng5	Rg4
8	Be2	Be2
9	O-O	Nd4
10	Qd2	Bd4
11	Nc3	Qg5
12	O-O	O-O
13	e3	Nb3
14	ab	Qd5
15	Qc2	Nc1
16	Rc1	e1
17	Ra1	d1
18	Rc1	Re8
19	h3	Rac1
20	C5	b6
21	Nc3	g5
22	Rc2	g6
23	Nb5	Ne4
24	Rc4	Re5
25	Rb4	Rc1
26	Kh2	Nf2
27	Nb6	Rc6
28	Nb7	Rg6
29	g3	Rc2
30	Nd4	Nb5

	White	Black
31	Nc2	Nb4
32	N.b4	Rb6
33	Nb5	Nb2
34	Kg1	Rb9
35	Nf4	Rb3
36	Kg2	b5
37	Nb5	Kg7
38	h4	g4
39	g4	Kb6
40	Nf4	Kf5
41	Nh3	Kg4
42	Nc2	Kh4
43	Ne4	f5
44	Nd6	f4
45	Nf5	Kg5
46	Nb4	Rg3
47	Kf2	d5
48	Nf3	Kg4
49	Nb2	Kg5
50	Nf3	Rf3
51	Kf3	b4
52	Kg2	Kg4
53	Kf2	h3
54	Kg1	f3
55	Kh1	Kg3
56	Kg1	f2
57	Kf1	h2
58	Ke2	f1-e1
59	K.f1	b1-e1
60	Ke2	Qf2

	White	Black
61	Kd2	Qe4
62	Kc3	Qd5
63	Kb4	Qc6
64	Ka5	Qb7
65	Ka4	Qb6
66	Ka3	Qb5
67	Ka2	Qb4
68	Ka1	Kf3
69	Ka2	Ke2
70	Ka1	Kd3
71	Ka2	Ke1
72	Ka1	Qb2#
73		
74		
75		
76		
77		
78		
79		
80		

签名 Signature:

白方 White	黑方 Black
Kharyu	
裁判 Arbiter	
白丽君	



第三届·东亚国际象棋青少年锦标赛

3rd Eastern Asia Youth Chess Championship



日期 Date: 4-8-2018 轮次 Round: 4 台次 Board: 4

白方 White Khanyl 国籍 Federation Korea 等级分 Rating _____

黑方 Black Li Joy Ching 国籍 Federation HKG 等级分 Rating _____

组别 Group

G10

结果 Result: 1-0 0-1 ½-½

	White	Black
1	e4	d5
2	exd5	Nfb
3	c4	cb
4	dxc6	Nxc6
5	Nf3	e5
6	d3	e4
7	Ng5	Bg4
8	Be2	Bxe2
9	Qxe2	Nd4
10	Qd2	Bb4
11	Nc3	Qa5
12	O-O	O-O
13	a3	Nb3
14	axb4	Qxa1
15	Qc2	Nxc1
16	Rxc1	exd3
17	Rxa1	dxc2
18	Rc1	Rfe8
19	h3	Rac8
20	e5	h6
21	Nf3	a5
22	Rxc2	axb4
23	Nb5	Nc4
24	Rc4	Rxc5
25	Rxb4	Rc1+
26	Kh2	Nxf2
27	Ndb	Rcb
28	Nxb7	Rgb
29	g3	Rc2
30	Nd4	Nd3+

	White	Black
31	Nxc2	Nxb4
32	Nxb4	Rbb
33	Nd5	Rxb1+
34	Kg1	Rxb7
35	Nf4	Rb3
36	Kg2	g5
37	Nd5	Kg7
38	h4	gxh4
39	gxh4	Kgb
40	Nf4+	Kf5
41	Nh3	Kg4
42	Nf2+	Kxh4
43	Nc4	f5
44	Nab	f4
45	Nf5+	Kg5
46	Nd4	Rg3+
47	Kf2	h5
48	Nf3+	Kg4
49	Nh2+	Kg5
50	Nf3+	Rxf3+
51	Kxf3	h4
52	Kg2	Kg4
53	Kf2	h3
54	Kg1	f3
55	Kh1	Kg3
56	Kg1	f2+
57	Kf1	h2
58	Ke2	f1=Q+
59	Kxf1	h1=Q+
60	Ke2	Qf3+

	White	Black
61	Kd2	Qe4
62	Kc3	Qd5
63	Kb4	Qeb
64	Ka5	Qb7
65	Ka4	Qbb
66	Ka3	Qb5
67	Ka2	Qb4
68	Ka1	Kf3
69	Ka2	Ke3
70	Ka1	Kd3
71	Ka2	Ke2
72	Ka1	Qb2#
73		
74		
75	⊙ —	
76		
77		
78		
79		
80		

签名 Signature:

白方 White	黑方 Black
<u>Khanyl</u>	<u>Li Joy Ching</u>
裁判 Arbiter	
<u>白羽君</u>	



第三届·东亚国际象棋青少年锦标赛

3rd Eastern Asia Youth Chess Championship



日期 Date: 8A4A 轮次 Round: 4 台次 Board: 5
 白方 White Liu Xin Rui 国籍 Federation CHN 等级分 Rating _____
 黑方 Black Zhou Shu Meng 国籍 Federation CHN 等级分 Rating 1248
 结果 Result: 1-0 0-1 ½-½

组别 Group
G10

	White	Black
1	d4	d5
2	c4	e6
3	Nc3	Nf6
4	Nf3	e7
5	Bf5	h6
6	Bh4	bb
7	e3	Bb7
8	cd	nd5
9	Be7	Qe7
10	Nd5	ed
11	a3	nd7
12	Rc1	Rd8
13	Bd3	O-O
14	Qa4	a5
15	Bf5	cb
16	Qb3	Rb8
17	Bd7	Qd7
18	Ne5	Qe6
19	Qb6	Ba8
20	Qa5	Rb2
21	Nd3	Rb5
22	Qa4	Rfb8
23	O-O	Bb7
24	Nf5	Qe7
25	Qf2	Rb6
26	Rb1	Bf8
27	Rb6	Rb6
28	a4	Qab7
29	Ra1	Qa5
30	Qe2	Bf8

	White	Black
31	Qe1	Qe1
32	Re1	Rb8
33	h3	Ra8
34	Ra1	Bd8
35	Kh2	Kt8
36	Kg3	Kc1
37	f3	Bab
38	h4	g6
39	lct4	Kcb6
40	g4	Bc4
41	Q5	Bab
42	Rg3	Kf7
43	f4	Kb8
44	h5	g4
45	g4	Ka7
46	Kh2	Re8
47	Re1	Rb8
48	e4	Rb2
49	Kg3	Re2
50	Re2	Be2
51	ed	cd
52	Kg4	Kcb8
53	nd7	Kb7
54	Nf6	Kab
55	Nd5	Ka8
56	Ne7	Kb4
57	Nf5	Kc4
58	Nh6	Bd3
59	Nf7	Kd4
60	Kg5	Bh7

	White	Black
61	f5	Kd5
62	Nh8	Kd6
63	f6	Bf8
64	f7	Bf7
65	Nf7	Ke7
66	Kg6	Kt8
67	h6	Kf8
68	h7	Kt8
69	h8=ca1	Ke7
70	Qf6	Kd7
71	Qe5	Kf6
72	Qd4	Kb5
73	Qc6	Kb6
74	Nd6	ka7
75	Qb3	Kab
76	Qb5	ka7
77	Qb7	
78		
79		
80		

签名 Signature:

白方 White <u>Liu Xin Rui</u>	黑方 Black <u>周舒萌</u>
裁判 Arbiter <u>白 舒萌</u>	



第三届·东亚国际象棋青少年锦标赛

3rd Eastern Asia Youth Chess Championship



日期 Date: 2018.8.4 轮次 Round: 4 台次 Board: 5
 白方 White Liu Xinhui 国籍 Federation CHN 等级分 Rating _____
 黑方 Black Zhou Shumeng 国籍 Federation CHN 等级分 Rating 1248
 结果 Result: 1-0 0-1 ½-½

组别 Group
G10

	White	Black		White	Black		White	Black
1	d4	d5	31	Qe1	Qe1	61	Kd5	RN h8
2	c4	c6	32	Re1	Rb8	62	Kd6	f6
3	Nc3	Nf6	33	h3	ka8	63	Bg8	f7
4	Nf3	Be7	34	pa1	Bc8	64	Bf7	Nf7
5	Bg5	h6	35	Kh2	Kf8	65	Ke7	Kg6
6	Bh4	b6	36	Kg3	Ke7	66	Kf8	h6
7	e3	Bb7	37	f3	Bab	67	Kg8	h7
8	ca	Nd5	38	h4	g6	68	Kf8	h8=Q
9	Be7	Qe7	39	Kf4	Kdb	69	Ke7	Qf6
10	Nd5	ed	40	g4	Bc4	70	Kd7	Ke5
11	a3	Nc4 h7	41	a5	Bab	71	Kc6	Qd4
12	Rc1	Rc8	42	Kg3	Kc7	72	Kb5	Qc3
13	Bd3	0-0	43	f4	Kb8	73	Kb6	Nb6
14	Qa4	a5	44	h5	gh	74	Ka2	Qd3
15	Bf5	c6	45	gh	Ka7	75	Ka6	Qd5
16	Qb3	Rb8	46	Kh2	Res	76	Ka8	Qd7
17	Bd7	Qd7	47	Re1	Rb8	77		
18	Nf5	Qe6	48	e4	Rd2	78		
19	Qb6	Ba8	49	Kg3	Re7	79		
20	Qa5	Rb2	50	Re2	Be2 ed	80		
21	Nd3	Rb5	51	ca	Kh4			
22	Qa4	Rf8	52	Kb8	Nd7			
23	0-0	Bb7	53	Kb7	Nf6			
24	Nc5	Qe7	54	Ka6	Nd5			
25	Qc2	Rb6	55	Ka5	Ke7			
26	Ra1	Bc8	56	Kb4	Nf5			
27	Rb6	Rb6	57	Kc4	Nh6			
28	a4	Qa7	58	Bd3	Nf7			
29	Ra1	Qa5	59	Kd4	Kg5			
30	Qe2	Bf5	60	Bh7	f5			

签名 Signature:

白方 White <u>Liu Xinhui</u>	黑方 Black <u>周祥萌</u>
-------------------------------	------------------------

裁判 Arbiter
白羽

